

Số: 973/2017/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 941/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Khuru Hồng T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 10/7/30 Bến Lội, KP7, P.BTĐA, QBT,TPHCM.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp BH, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số 541 Hương lộ 2, KP5, P.BTĐ, QBT,TPHCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Khuru Hồng T và ông Bùi Văn Đ.
(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 159, quyển số 01/2013 ngày 21/8/2013 của UBND phường BTĐA, quận BT, TPHCM cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Khuru Hồng T** và ông **Bùi Văn Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đôi bên cùng xác nhận có 01 con chung Bùi Thị Thủy T, sinh ngày 01/4/2014.

Đôi bên cùng thống nhất giao con chung Bùi Thị Thủy T, sinh ngày 01/4/2014 cho bà Khuru Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 8/2017 cho đến khi trẻ T đủ 18 tuổi.

Đôi bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chưa thi hành khoản tiền nêu trên hàng tháng ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Bùi Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000594 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Thái